NỘI DUNG

- Giới thiệu Incoterms (2000 – 2010)
- Một số điều kiện thương mại thường dùng tại VN. FOB, FCA, CFR, CIF, CPT, CIP.

Theo bạn INCOTERMS là gì ??

Nếu cho Bạn dưới 20 chữ, bạn hãy mô tả Incoterms là gì ??

Nêu vai trò của Incoterms ??

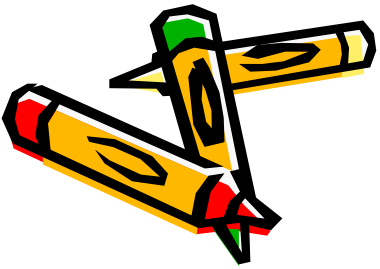

Theo bạn định nghĩa nào đúng về nhất về Incoterms

- Incoterms là tập quán thương mại phổ biến liên quan đến giao nhận hàng hóa
- Incoterms là bảng "Cửu chương" xác lập trách nhiệm nghĩa vụ giữa 2 bên mua bán hàng hóa NT.
- Incoterms là luật thương mại QT

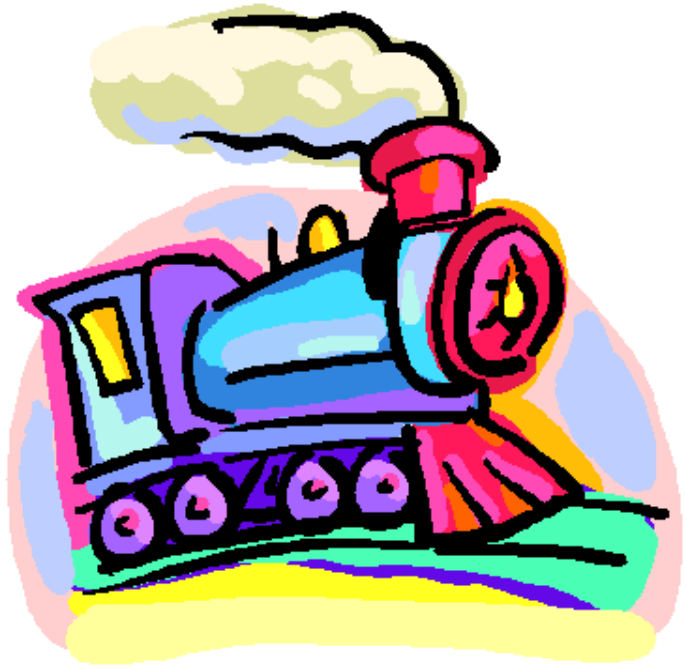

ZEST

INCOTERMS CÓ 5 VAI TRÒ QUAN TRỌNG

1) **Incoterms là một bộ các quy tắc nhằm hệ thống hóa các tậpquánTM quốc tế được áp dụng phổ biến bởi các doanh nhân trên khắp thế giới**

2) **Incoterms là một ngôn ngữ quốc tế trong giao nhận và vận tải hàng hóa ngoại thương**

INCOTERMS CÓ 5 VAI TRÒ QUAN TRỌNG

3) **Incoterms là phương tiện quan trọng để đẩy nhanh tốc độ đàm phán, xây dựng và tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương**

4) **Incoterms là cơ sở quan trọng để xác định giá cả mua bán hàng hóa.**

INCOTERMS CÓ 5 VAI TRÒ QUAN TRỌNG

5) **Incoterms là căn cứ pháp lý quan trọng để thực hiện khiếu nại và giải quyết tranh chấp (nếu có) giữa người bán trong quá trình thực hiện hợp đồng ngoại thương.**

INCOTERMS

- **Là ngôn ngữ** của thương mại hàng hóa hữu hình quốc tế
- **Là cơ sở** xác nhận trách nhiệm giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế
- **Là cơ sở** để tính giá cả mua bán hàng hóa XNK
- **Là căn cứ pháp lý** quan trọng để thực hiện khiếu nại và giải quyết tranh chấp trong hoạt động NT

Lưu ý

- **Muốn Incoterms trở thành cơ sở pháp lý ràng buộc các Bên phải thực hiện và trở thành hồ sơ pháp lý để giải quyết tranh chấp thì phải dẫn chiếu Incoterms trong hợp đồng ngoại thương**

LỊCH SỬ INCOTERMS

- Incoterms ra đời vào năm 1936
- Đến nay Incoterms đã qua 7 lần sửa đổi vào các năm 1953, 1967, 1976, 1980, 1990 and 2000 và 2010

Muốn nắm tốt Incoterms

Bạn phải nắm tốt vấn đề mấu chốt gì

???

NẮM VỮNG INCOTERMS

1. **Nắm vững** kết cấu INCOTERMS
2. **Nắm vững** ở từng điều kiện thương mại INCOTERMS
3. **Đặc điểm** khác biệt ở từng điều kiện thương mại
   a. Người bán (xuất khẩu) phải làm gì?
   b. Người mua (nhập khẩu) phải làm gì?
4. **Biết lựa chọn** điều kiện thương mạI

KẾT CẤU CỦA INCOTERMS-2000

E: 1 đ/k: ExW

F: 3 đ/k: FAS; FOB; FCA

C: 4 đ/k: CFR; CIF; CPT; CIP

D: 5 đ/k: DAF; DES; DEQ; DDU; DDP

KẾT CẤU CỦA INCOTERM 2000

- **Nhóm E** (nơi đi)
  - EXW (nơi đi) - Giao tại xưởng
- **Nhóm F** (Phí vận chuyển chưa trả)
  - FCA (cảng đi) - Giao cho người chuyên chở
  - FAS (cảng đi) - Giao dọc mạn tàu
  - FOB (cảng đi) - Giao lên tàu
- **Nhóm C** (Phí vận chuyển đã trả)
  - CFR (cảng đến) - Tiền hàng và cước phí
  - CIF (cảng đến) - Tiền hàng, bảo hiểm và cước phí
  - CPT (cảng đến) - Cước phí trả tới
  - CIP (cảng đến) - Cước phí và phí bảo hiểm trả tới
- **Nhóm D** (nơi đến)
  - DAF (biên giới) - Giao tại biên giới
  - DES (cảng đến) - Giao tại tàu
  - DEQ (cảng đến) - Giao tại cầu cảng
  - DDU (điểm đến) - Giao hàng chưa nộp thuế
  - DDP (điểm đến) - Giao hàng đã nộp thuế

Kết cấu Incoterms 2010

- **Incoterms 2010 bắt đầu có hiệu lực từ 1/1/2011: gồm 11 điều kiện TM chia thành 2 nhóm :**
- **Nhóm I : Có 7 điều kiện thương mại áp dụng với mọi loại phương tiện vận tải :ExW;FCA;CPT;CIP;DAT;DAP;DDP**
- **Nhóm II : Nhóm chỉ áp dụng cho phương tiện vận tải thủy(đường biển và đường sông) quốc tế và nội địa :Nhóm này có 4 điều kiện TM :FAS;FOB;CFR;CIF**

CÁC ĐIỀU KIỆN TM QT THEO INCONTERMS 2010

1. Các điều kiện áp dụng cho mọi phương thức vận tải:

- EXW: Giao tại xưởng
- FCA: Giao cho người chuyên chở
- CPT: Cước phí trả tới
- CIP: Cước phí và bảo hiểm trả tới
- DAT: Giao tại bến
- DAP: Giao tại nơi đến
- DDP: Giao hàng đã nộp thuế

2. Các điều kiện áp dụng cho vận tải đường biển và đường thủy nội địa:

- FAS: Giao dọc mạn tàu
- FOB: Giao lên tàu
- CFR: Tiền hàng và cước phí
- CIF: Tiền hàng, bảo hiểm và cước phí

.HAI ĐIỀU KIỆN MỚI CỦA INCOTERMS 2010 :

- **DAT – Delivery At Terminal (Named at….. Terminal).Giao hàng tại ga đầu mối tại nơi tới. “ Terminal- Ga đầu mối”**
- **DAP – Delivery At Place (Named Place of destination) Giao hàng tại một địa điểm nơi tới**

DAT – Delivery At Terminal (Named at….. Terminal).

- **Giao hàng tại ga đầu mối tại nơi tới. "Terminal- Ga đầu mối" được hiểu là nơi gom nhận hàng của các loại phương tiện vận tải : cảng tới; nơi nhận hàng ở ga đến đối với hàng chuyên chở bằng đường sắt ; đường ô tô; hàng không… với vận tải đa phương thức là ga cuối của đoạn hành trình của nhiều loại phương tiện vận tải nối tiếp nhau.**

Khi Bạn là Nhà XK; Nhập khẩu bạn phải lưu ý

- **Phải ghi rõ địa điểm giao hàng cụ thể : Ga đầu mối; cảng tới…địa điểm đích… Nếu không ghi người bán tự định đoạt**

DAT – Delivery At Terminal (Named at….. Terminal).

- **Với điều kiện DAT người Bán phải thực hiện các nghĩa vụ và chi phí tới “ Terminal - ga ,cảng đầu mối” để đặt hàng hóa dưới sự định đoạt của người mua.**